

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tịnh

Ông Dương Thanh Tuấn

Ông Quảng Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tươi, Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

Lư Quang T, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1997 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Số 64, khóm M, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lư Văn V, sinh năm 1966 và bà Đặng Ngọc E, sinh năm 1967; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lư Quang T: Luật sư Nguyễn Truyền T – Văn phòng luật sư G, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Vy Thanh N, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1994 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Khóm X, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1965; có vợ nhưng đã ly hôn; có 01 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/4/2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Vy Thanh N: Luật sư Nguyễn Thanh H – Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo theo chỉ định. (có mặt)

- *Bị hại*: Phạm Ngọc P, sinh ngày 10/10/2005. Nơi cư trú: Số 300/60, khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số 56/40, A, phường S, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (cha của bị hại – có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1/ Phạm Văn Th, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số 56/40, A, phường S, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/ Huỳnh Phát Đ, sinh năm 1996. Nơi cư trú: khóm M, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

3/ Vy Văn I, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Khóm X, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

- *Người làm chứng*:

1/ Nguyễn Thị Y, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Hẻm A, khóm X, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)

2/ Khuru Văn H, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Khóm X, phường S, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)

3/ Lê Tuấn A, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số 15 B, khóm A, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)

4/ Lương Như E, sinh năm 2004. Nơi cư trú: khóm X, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)

5/ Nguyễn Hữu K, sinh năm 2005. Nơi cư trú: khóm L, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

6/ Huỳnh Tấn R, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Khóm M, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)

7/ Lâm Hữu O, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Số 02/22A khóm C, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt không có lý do)

8/ Diệp Thanh G, sinh năm 2006. Nơi cư trú: Số 502 N, khóm T, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2021, tại nhà nghỉ H (không rõ địa chỉ cụ thể) thuộc quận N, Thành phố Cần Thơ, bị cáo T được người bạn của bị cáo có tên gọi là Đen (không rõ họ tên cụ thể, chỉ biết cư trú quận N, Thành phố Cần Thơ) cho khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu trắng, loại súng Rulo, ổ chứa đạn loại ổ quay, chứa được 06 viên đạn; bị cáo T đem về cất giấu gần hồ nước có trồng sen trong công viên phường D, thành phố T.

Khoảng tháng 3/2022, thông qua trang mạng internet, bị cáo Lư Quang T đặt và mua khẩu súng ngắn, màu đen, trên thân súng có dòng chữ PIETRO BERETTA, loại súng sử dụng khí nén bắn đạn bị sắt hình cầu, hộp tiếp đạn chứa 14 viên đạn; bị cáo cất giấu tại nhà của bị cáo tại số 64, khóm M, phường D, thành phố T với mục đích để bắn chim.

Khoảng 19 giờ 30 ngày 28/4/2022, bị cáo Lư Quang T, bị cáo Vy Thanh N cùng với Khuru Văn H (sinh ngày 12/3/2000, cư trú ấp E, xã P, huyện C) và Lê Tuấn A (sinh ngày 24/4/1996, cư trú khóm A, phường A, thành phố T) ngồi chơi tại công viên Phường D, thành phố T thì Phạm Ngọc P (sinh ngày 10/10/2005, cư trú khóm A, phường A, thành phố T) gọi điện thoại cho bị cáo T và hẹn đến khu vực Bệnh viện đa khoa Trà Vinh (cơ sở mới) thuộc khóm X, phường D, thành phố T để giải quyết mâu thuẫn trước đó của hai người.

Trong lúc Phạm Ngọc P gọi điện thoại, bị cáo T có mở loa điện thoại âm thanh lớn cho cả nhóm cùng nghe. Nghe xong, bị cáo T rủ bị cáo N cùng đi để giải quyết mâu thuẫn với P, bị cáo N đồng ý. Sau đó, bị cáo T chờ bị cáo N đi về chỗ ở trọ của bị cáo N tại đường K, thuộc khóm X, phường D, thành phố T để bị cáo N tắm. Bị cáo T một mình điều khiển xe về nhà của bị cáo tại khóm M, phường D, thành phố T, lấy khẩu súng ngắn màu đen, trên thân súng có dòng chữ PIETRO BERETTA (loại súng sử dụng khí nén bắn đạn bị sắt hình cầu) rồi quay lại Công viên phường D, lấy khẩu súng ngắn màu trắng, loại súng Rulo, ổ chứa đạn loại ổ quay (trong ổ chứa đạn có chứa 06 viên đạn, đầu đạn bằng kim loại màu xám mà bị cáo T cất giấu từ trước) giấu vào trong người.

Về phía Phạm Ngọc P, khoảng 19 giờ ngày 28/4/2022, P uống nước cùng với bạn tên Lương Như E (sinh ngày 28/9/2004, cư trú khóm X, phường G, thành phố T) tại quán nước khu vực gần chân cầu C. Sau khi gọi điện hẹn bị cáo T để giải quyết mâu thuẫn, P nói lại cho E biết. Sau đó, P gọi điện rủ thêm Nguyễn Hữu K (sinh ngày 12/10/2005, cư trú khóm L, phường G, thành phố T) và Huỳnh Tấn R (sinh ngày 26/12/2004, cư trú khóm M, phường D, thành phố T) cùng đi để gặp bị cáo T. R rủ thêm Lâm Hữu O (sinh ngày 02/10/2004, cư trú khóm C, phường A, thành phố T); K rủ thêm Diệp Thanh G (sinh ngày 22/6/2006, cư trú khóm T, phường M, thành phố T) cùng đi. Sau khi hẹn bị cáo T và rủ thêm bạn, P được E điều khiển xe mô tô hai bánh hiệu Honda loại SH Mode màu đỏ, biển số 84B1-411.68 chở đến điểm hẹn với bị cáo T. E chở P về đến đoạn đường trước Bệnh viện đa khoa Trà Vinh (cơ sở mới) thì nhìn thấy nhóm bạn gồm: K, R, O và G đang đậu xe trên vỉa hè trước cổng Bệnh viện đa khoa Trà Vinh (cơ sở mới), nên E đậu xe tại lòng đường cách nhóm bạn của P khoảng 02 mét.

Về phía bị cáo N, sau khi tắm xong thì bị cáo N mượn xe mô tô hai bánh hiệu Honda loại SH mode, biển số 84B1-729.60 của bạn gái tên Nguyễn Thu Th (sinh ngày 12/6/1996, cư trú khóm X, phường D, thành phố T) điều khiển trở ra công viên Phường D, thành phố T gặp bị cáo T. Tại đây, bị cáo N nhìn thấy bị cáo T có 02 khẩu súng gồm: 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu trắng, loại súng Rulo, ổ chứa đạn loại ổ quay và 01 khẩu súng ngắn, màu đen, loại súng sử dụng khí nén bắn đạn bị sắt. Lúc này, bị cáo T lấy khẩu súng màu trắng cầm trên tay và chỉ cho bị cáo N cách sử dụng. Xong, bị cáo T đưa súng màu trắng (bên trong ổ đạn có 06 viên đạn) cho bị cáo N cất giữ; còn khẩu súng màu đen (có 14 viên đạn bên trong hộp tiếp đạn), bị cáo T đưa cho H cất giữ. Ngay sau đó, cả 04 người cùng đi để giải quyết mâu thuẫn với P. Bị cáo N điều khiển xe Honda SH mode chở bị cáo T; Lê Tuấn A điều khiển xe mô tô Dream chở Khuru Văn H.

Bốn người đi xe rẽ vào đường đất kế bên Nhà nghỉ 36 đến cuối đoạn đường (đối diện cổng cơ sở mới Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh, thuộc khóm X, phường D, thành phố T) thì tất cả dừng xe. Bị cáo N xuống xe rồi lấy khẩu súng màu trắng giao lại cho bị cáo T cất giữ. Sau đó, bị cáo N đi bộ hướng ra đường Đ nối dài đối diện cổng Bệnh viện đa khoa (cơ sở mới) được một đoạn thì bị cáo N quan sát thấy nhóm của P đang đứng gần cổng chính Bệnh viện (cơ sở mới), nên bị cáo N quay trở lại chỗ bị cáo T đang đứng nói cho bị cáo T biết. Bị cáo N kêu H đưa lại súng ngắn màu đen cho bị cáo N cất giữ; đồng thời, bị cáo N kêu H và Tuấn A về trước, có gì điện thoại, nên A điều khiển xe chở H quay lại công viên phường D, thành phố T.

Sau khi A và H điều khiển xe chạy đi, bị cáo T điều khiển xe Honda SH mode chở bị cáo N ra đường Đ nối dài hướng về cầu C được khoảng 200 mét, rồi quay xe lại chỗ nhóm của Phạm Ngọc P. Khi bị cáo T chở bị cáo N đến gần nhóm của P (đang trước cổng cơ sở mới Bệnh viện đa khoa Trà Vinh), bị cáo T một tay điều khiển xe, còn tay kia lấy khẩu súng ngắn loại Rulo màu trắng (bên trong ổ đạn có 06 viên đạn) trong túi quần đưa cho bị cáo N và nói “quất nó”. Bị cáo N liền dùng tay phải nhận lấy súng từ tay của bị cáo T, rồi bị cáo N hướng nòng súng về phía nhóm người của P siết cò, súng nổ một tiếng “Đùng” trúng vào vùng lưng phía bên trái của P (P đang ngồi trên xe cùng với E – xe đang đậu), bị trúng đạn P té ngã khỏi xe, được mọi người đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh; sau đó, P được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu và điều trị.

Đối với bị cáo T và bị cáo N, sau khi bắn trúng P, bị cáo T liền điều khiển xe chở bị cáo N chạy về hướng vòng xoay nơi giao nhau giữa các đường giao thông đường bộ. Nhóm người của P đuổi theo phía sau, nên bị cáo N đưa nòng súng lên dọa, rồi tiếp tục đi xe mô tô cùng với bị cáo T về công viên phường D, thành phố T. Nhóm của P vẫn đuổi theo đến công viên phường D. Sau đó, nhóm của P đi, thì bị cáo T và bị cáo N chạy xe mỗi người một chiếc về chỗ ở trọ của bị cáo N, bị cáo N cất giấu 02 khẩu súng dưới cục nóng máy lạnh tại sân nhà trọ. Đến ngày 29/4/2022, bị cáo T đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo N bị tạm giữ và bắt khẩn cấp cùng ngày.

Các vật chứng, đồ vật thu giữ bao gồm: 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng, không nhãn hiệu, loại súng Rulo, súng dài 13cm, báng súng dài 6cm (nơi rộng nhất của báng súng 3,5cm), nòng súng dài 2cm, ổ chứa đạn của súng loại ổ quay, trong ổ đạn có chứa 05 viên đạn bằng kim loại màu xám và 01 vỏ đạn; 01 khẩu súng ngắn, bằng kim loại màu đen, dài 21cm, báng súng dài 10cm, trên thân súng có dòng chữ PIETRO BERETTA, loại súng sử dụng khí nén bắn đạn bị sắt, hộp tiếp đạn có chứa 14 viên đạn bằng kim loại hình cầu, đường kính 0,6cm; 01 vật thể màu xám, hình tròn, đường kính khoảng 0,5cm; 01 điện thoại di động, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím bấm, màn hình màu, mặt sau vỏ điện thoại có dán hoa văn nhiều màu, trong điện thoại có gắn 02 thẻ sim; 01 xe mô tô hai bánh, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda loại SH Mode, màu sơn trắng - đen, biển số 84B1-729.60, số máy JF87E5068162, số khung 5162KZ132615, cùng với chìa khóa của xe; 01 cây gậy bằng kim loại

(giống gậy bóng chày) màu đen, dài 70cm, cán có đường kính 26,50cm, đầu có đường kính 50,55cm.

Cơ quan điều tra gửi trung cầu giám định 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng, không nhãn hiệu, loại súng Rulo, ổ chứa đạn loại ổ quay, trong ổ đạn có chứa 05 viên đạn và 01 vỏ đạn; 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, trên thân súng có dòng chữ PIETRO BERETTA, loại súng sử dụng khí nén bắn đạn bị sắt, hộp tiếp đạn có chứa 14 viên đạn bằng kim loại hình cầu, đường kính 0,6cm; 01 vật thể hình tròn, đường kính khoảng 0,5cm (nghĩ là đầu đạn).

Tại kết luận giám định số 3458/KL-KTHS ngày 13/7/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 39-40; 136-137) kết luận: “Khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu trắng gửi giám định là vũ khí quân dụng. Khẩu súng ngắn màu đen hiệu PIETRO BERETTA gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng. Một vật thể màu xám, đường kính khoảng 0,5cm gửi giám định là đầu đạn của đạn cỡ (5,6 x 15)mm, có thể do súng thể thao, súng quân dụng, súng chế tạo thủ công bắn ra. Khẩu súng ổ quay nêu trên bắn ra được loại đầu đạn này. Sử dụng khẩu súng ổ quay nêu trên bắn với đạn cỡ (5,6 x 15)mm trúng cơ thể người có khả năng gây sát thương, nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe con người, phá hủy kết cấu vật chất”.

Tại kết luận giám định số 808/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục số 152) kết luận: “Khẩu súng ngắn màu đen hiệu PIETRO BERETTA gửi giám định không phải là đồ chơi nguy hiểm, thuộc loại súng sử dụng khí nén bắn đạn hình cầu 6mm; không phải là súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ. Sử dụng khẩu súng trên (khi còn khí nén) bắn với đạn hình cầu 6mm trúng cơ thể người có thể gây thương tích”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 96/22/TgT ngày 19/8/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Trà Vinh (bút lục số 123 đến 125) kết luận đối với Phạm Ngọc P: “Tràn khí – tràn máu màng phổi trái đã điều trị không ảnh hưởng chức năng hô hấp; dập phổi trái đã điều trị không ảnh hưởng chức năng hô hấp; sẹo trung bình vùng lưng trái khoảng liên sườn 7; sẹo trung bình đường nách sau khoảng liên sườn 7-8 bên trái; sẹo trung bình hố nách trái; sẹo nhỏ đường nách giữa khoảng liên sườn 7-8 bên trái; ba sẹo nhỏ đường nách trước khoảng liên sườn 7-8 bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phạm Ngọc P là 23%”.

Trước khi kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu xe mô tô xe hai bánh, nhãn hiệu Honda loại SH Mode, màu sơn trắng - đen, biển số 84B1-729.60 và chìa khóa của xe. Đối với số viên đạn, tổng cộng thu giữ 19 viên đạn; qua giám định, Cơ quan giám định đã sử dụng thực nghiệm 07 viên đạn. Hiện còn đang tạm giữ 12 viên đạn; 01 vỏ đạn; 01 đầu đạn; 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng, không nhãn hiệu, loại súng Rulo, ổ đạn quay (là vũ khí quân dụng); 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, trên thân súng có dòng chữ PIETRO BERETTA; 01 điện thoại di động, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím bấm, trong điện thoại có gắn 02 thẻ sim; 01 cây gậy bằng kim loại (giống gậy bóng chày).

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-P1 ngày 02/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố các bị cáo:

Lư Quang T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Vy Thanh N về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lư Quang T, Vy Thanh N thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 02/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh và các Kết luận giám định của cơ quan chuyên môn có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Vy Thanh N thừa nhận các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án là do bị cáo tự nguyện khai đúng với sự thật khách quan của vụ án. Bị cáo Lư Quang T thừa nhận quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thay đổi lời khai do sợ chịu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên lời khai ban đầu và biên bản đầu thú cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với sự thật khách quan của vụ án, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả và truy tố bị cáo. Theo đó, bị cáo Lư Quang T thừa nhận có cất giấu khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu trắng, không nhãn hiệu, loại súng Rulo (là vũ khí quân dụng), ổ chứa đạn loại ổ quay, chứa 06 viên đạn được bị cáo cất giấu ở gần hồ nước có trồng sen trong công viên Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 28/4/2022, bị cáo và bị cáo N thống nhất đi giải quyết mâu thuẫn với Phạm Ngọc P, bị cáo lấy khẩu súng là vũ khí quân dụng nêu trên chỉ cho bị cáo N cách sử dụng. Khi cả hai đến điểm hẹn gặp P thì bị cáo đưa khẩu súng là vũ khí quân dụng nêu trên (bên trong ổ đạn có 06 viên đạn) cho bị cáo N và kêu “quất nó”, bị cáo N dùng cây súng nêu trên bắn một phát đạn trúng Phạm Ngọc P với thương tích 23%. Bị cáo Vy Thanh N thừa nhận ngày 28/4/2022, sau khi bị cáo và bị cáo T thống nhất đi giải quyết mâu thuẫn với Phạm Ngọc P thì bị cáo T lấy khẩu súng là vũ khí quân dụng nêu trên hướng dẫn cho bị cáo cách sử dụng. Khi đến điểm hẹn gặp P thì bị cáo T đưa khẩu súng là vũ khí quân dụng nêu trên (bên trong ổ đạn có 06 viên đạn) cho bị cáo và kêu “quất nó” thì bị cáo cầm bắn một phát đạn trúng Phạm Ngọc P với thương tích 23%.

Về trách nhiệm dân sự: Cha của bị cáo Vy Thanh N thỏa thuận với bị hại và đã khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Lư Quang T tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất nhận số tiền này, không yêu cầu gì thêm và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay thể hiện bị cáo Lư Quang T đã có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, bị cáo Vy Thanh N đã có hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; cả hai bị cáo biết rõ vũ khí quân dụng là hung khí nguy hiểm, khi bắn vào cơ thể người sẽ có nguy cơ tử vong cao nhưng bị cáo T đã đưa súng cho bị cáo N bắn trúng bị hại. Hành vi trên đã đủ căn cứ truy tố bị cáo

Lư Quang T phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304; bị cáo Vy Thanh N phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 55, Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lư Quang T từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Giết người”; từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt ba tội bị cáo Lư Quang T phải chấp hành là từ 15 năm đến 17 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2022.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 55, Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vy Thanh N từ 10 năm đến 11 năm tù về tội “Giết người”; từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt hai tội bị cáo Vy Thanh N phải chấp hành là từ 12 năm đến 14 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lư Quang T về việc bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Đối với bị cáo Vy Thanh N thì cha của bị cáo Vy Thanh N thỏa thuận với bị hại, người đại diện của bị hại và đã khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu bị cáo N bồi thường.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc các bị cáo nộp án phí và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

- *Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lư Quang T:* Vị hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 02/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Lư Quang T về tội “Giết người” và “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo tự nguyện đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo phạm tội giết người chưa đạt và hành vi của bị cáo không mang tính chất côn đồ bởi một phần là do lỗi của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

- *Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Vy Thanh N:* Vị hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 02/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Lư Quang T về tội “Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chủ động tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng; gia đình bị cáo có người thân tham gia cách mạng và có nhiều đóng góp cho chính sách an sinh xã hội tại địa phương và được khen tặng nhiều bằng khen; bị cáo không giữ vai trò chính trong vụ án và phạm tội chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lư Quang T: Bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vy Thanh N: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo hoàn toàn thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 02/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả cũng như các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lư Quang T khai nhận vào khoảng tháng 6/2021, bị cáo T được người bạn của bị cáo có tên gọi là (không rõ họ tên cụ thể, chỉ biết cư trú quận N, Thành phố Cần Thơ) cho khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu trắng, không nhãn hiệu, loại súng Rulo (là vũ khí quân dụng), ổ chứa đạn loại ổ quay, chứa 06 viên đạn; bị cáo T đem về cất giấu gần hồ nước có tròng sen trong công viên Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Lư Quang T và bị cáo Vy Thanh N đều khai nhận, ngày 28/4/2022, sau khi nhận điện thoại của Phạm Ngọc P thì bị cáo T và bị cáo N thống nhất đi giải quyết mâu thuẫn với P; bị cáo T lấy khẩu súng nêu trên là vũ khí quân dụng chỉ cho bị cáo N cách sử dụng. Sau đó, bị cáo T đi xe mô tô hai bánh cùng với bị cáo N đến đoạn đường phía trước cổng Bệnh viện đa khoa Trà Vinh (cơ sở mới) thuộc khóm X, phường D, thành phố T; bị cáo T đưa khẩu súng là vũ khí quân dụng nêu trên (bên trong ổ đạn có 06 viên

đạn) cho bị cáo N và kêu “quất nó”. Bị cáo N cầm bắn một phát đạn trúng Phạm Ngọc P với thương tích 23%.

Lời tự khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu thu thập được như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người có liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai kiểm sát viên phúc cung là nhất quán nhau, không thay đổi và các bị cáo cũng thừa nhận lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cơ quan viện kiểm sát là do các bị cáo tự do khai đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không do tác động bởi ý chí áp đặt của cơ quan điều tra và Điều tra viên và phù hợp với dấu vết thương tích của bị hại Phạm Ngọc P đã được cơ quan giám định khẳng định.

Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Lư Quang T phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304; bị cáo Vy Thanh N phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và dùng súng bắn vào cơ thể người sẽ xảy ra hậu quả chết người nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây hoang mang, lo sợ và phẫn nộ bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, đặc biệt là thời gian gần đây trên địa bàn tỉnh Trà Vinh liên tiếp xảy ra nhiều vụ các đối tượng dùng hung khí nguy hiểm kể cả vũ khí quân dụng để giải quyết mâu thuẫn với nhau. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh chống loại tội phạm nguy hiểm này trong tình hình hiện nay nhất là tầng lớp thanh thiếu niên sẵn sàng gây án dù đó chỉ là những mâu thuẫn, xích mích nhỏ nhất trong cuộc sống. Điển hình là hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo Lư Quang T, bị cáo T hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giữ vũ khí quân dụng là xâm phạm vào trật tự, an toàn xã hội qua việc xâm phạm vào các quy định độc quyền của nhà nước về chế tạo, quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, đến khi có mâu thuẫn thì bị cáo sẵn sàng mang theo vũ khí quân dụng để giải quyết; bản thân bị cáo Vy Thanh N cũng nhận thức được hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Việc bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo thể hiện rất côn đồ, xem thường pháp luật và cần xử lý kịp thời, nghiêm minh.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo cũng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Lư Quang T là người đứng ra rủ rê, chở bị cáo N đi giải quyết mâu thuẫn với Phạm Ngọc P, bản thân bị cáo T cũng đứng ra hướng dẫn bị cáo N cách sử dụng súng là vũ khí quân dụng, đưa súng này cho bị cáo N và tác động để bị cáo N bắn bị hại thông qua lời nói “quất nó”. Đối với bị cáo Vy Thanh N tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, khi bị cáo T rủ bị cáo đi giải quyết mâu thuẫn với bị hại P thì bị cáo tích cực tham gia, học cách sử dụng súng là vũ khí quân dụng khi bị cáo T hướng dẫn và khi đến điểm hẹn thì bị cáo là người trực tiếp cầm súng bắn trúng vào bị hại Phạm Ngọc P gây thương tích 23%.

Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xem xét cho các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Lư Quang T: sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vy Thanh N: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; cha bị cáo có công làm nghĩa vụ quốc tế tại chiến trường Campuchia và gia đình bị cáo có nhiều đóng góp cho chính sách an sinh xã hội tại địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lư Quang T về việc bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Đối với bị cáo Vy Thanh N thì cha của bị cáo Vy Thanh N thỏa thuận với bị hại, người đại diện của bị hại và đã khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay, bị hại không yêu cầu bị cáo N phải tiếp tục bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Trước khi kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu xe mô tô xe hai bánh, nhãn hiệu Honda loại SH Mode, màu sơn trắng - đen, biển số 84B1-729.60 và chìa khóa của xe.

Đối với số viên đạn, tổng cộng thu giữ 19 viên đạn; qua giám định, Cơ quan giám định đã sử dụng thực nghiệm 07 viên đạn. Hiện còn đang tạm giữ 12 viên đạn; 01 vỏ đạn; 01 đầu đạn; 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, trên thân súng có dòng chữ PIETRO BERETTA tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng, không nhãn hiệu, loại súng Rulo, ổ đạn quay (là vũ khí quân dụng) tuyên giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Trà Vinh quản lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím bấm, trong điện thoại có gắn 02 thẻ sim là của bị cáo Vy Thanh N, không liên quan đến vụ án nên tuyên giao trả cho bị cáo N.

Đối với 01 cây gậy bằng kim loại (giống gậy bóng chày) tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Lư Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của Viện đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Đề nghị của người bào chữa cho hai bị cáo có phần phù hợp với quy định pháp luật cũng như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269, Điều 271 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố:

Bị cáo Lư Quang T phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bị cáo Vy Thanh N phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Căn cứ: điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 55, Điều 57, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lư Quang T 13 (Mười ba) năm tù về tội “Giết người”, 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt ba tội bị cáo Lư Quang T phải chấp hành là 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 29/4/2022.

- Căn cứ: điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 55, Điều 57, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vy Thanh N 11 (Mười một) năm tù về tội “Giết người”, 02 (Hai) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt hai tội bị cáo Vy Thanh N phải chấp hành là 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm ngày 29/4/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lư Quang T về việc bồi thường cho bị hại Phạm Ngọc P số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây gậy bằng kim loại (giống gậy bóng chày) màu đen, dài 70cm, cán có đường kính 26,50cm, đầu có đường kính 50,55cm; 12 viên đạn bằng kim loại; 01 vỏ đạn bằng kim loại; 01 đầu đạn; 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, dài 21cm, báng súng dài 10cm,, trên thân súng có dòng chữ PIETRO BERETTA.

Tuyên giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Trà Vinh quản lý theo quy định pháp luật: 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng (là vũ khí quân dụng), súng không nhãn hiệu, loại súng Rulo, súng dài 13cm, báng súng dài 6cm (nơi rộng nhất của báng súng 3,5cm), nòng súng dài 2cm, ổ chứa đạn của súng loại ổ quay.

Tuyên giao trả cho bị cáo Vy Thanh N: 01 điện thoại di động, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím bấm, màn hình màu, mặt sau vỏ điện thoại có dán hoa văn nhiều màu, trong điện thoại có gắn 02 thẻ sim.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Lư Quang T và Vy Thanh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Lư Quang T phải nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến